

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẨM MỸ
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2020/HS-ST

Ngày: 14/7/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Bảo**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Vũ Xuân Vương**.

2. Ông **Lê Đức Dũng**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Bích**, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Báu** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 06 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2020/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

1. T N T, sinh năm 1987, tại Đồng Nai; nơi cư trú: Tổ 7, ấp 2, xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm rẫy; trình độ văn hoá (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông T, sinh năm: 1954 và bà P sinh năm: 1963; vợ: P T, sinh năm: 1989 và có 03 con, lớn nhất sinh năm: 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án: Không.

Tiền sự: 02,

- Ngày 11/3/2019 bị công an huyện C, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 30/12/2019 bị Công an xã X, huyện C, tỉnh Đồng Nai ra quyết định xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 04/9/2015 bị công an phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/4/2020 cho đến nay.

(Bị cáo có mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; người làm chứng:

1. Ông P V T, sinh năm 1985 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 12/1/24, khu phố 9, phường T, Thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông H N, sinh năm 1983 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp Láng Me 1, xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

3. Ông N V, sinh năm 1989 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 2, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Bà Q T, sinh năm 1985 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp 2, xã X T, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông P H, sinh năm 1983 (Vắng mặt không có lý do).

Địa chỉ: Ấp Bể Bạc, xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 14/02/2020, T đến quán cà phê của chị Q T, thuộc ấp Bể Bạc, xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai gặp H N, N V cùng một đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức bài Phỏm, sau đó đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch nghỉ đánh bạc nên P V T vào ngồi thay cùng chơi đánh bạc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày trong lúc đánh bạc thì bị Công an xã X Đ, huyện C, tỉnh Đồng Nai bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền 430.000 đồng, trên người các đối tượng đánh bạc số tiền 14.630.000 đồng và ba bộ bài tây 52 lá.

Hình thức đánh bài phỏm như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho 4 người chơi, mỗi người 09 lá bài, người chia bài sẽ nhận được lá bài thứ 10, phần còn lại của bộ bài sẽ được để giữa bàn. Người chia bài đánh ra 01 lá bài trên tay mình. Người kế bên có thể ăn lá bài đó nếu nó kết hợp với những lá bài trên tay tạo thành một phỏm (Phỏm là từ 03 lá bài trở lên giống nhau hoặc từ 01 lá bài trở lên liên tiếp và cùng chất. Nếu không thể ăn hay không muốn ăn lá bài người chia bài đánh xuống, người đó phải nhận thêm 01 lá bài từ phần giữa bàn, sau đó đánh 01

lá bài trên tay của mình xuống. Những người chơi khác cứ đánh như vậy cho đến khi ván bài kết thúc.

Với lượt đánh thứ nhất thì người bị ăn lá bài sẽ thua 10.000 đồng cho người ăn, cứ như vậy lượt đánh thứ 2 thì thua 20.000 đồng, lượt thứ 3 thì thua 30.000 đồng.

Ván bài kết thúc khi có người ù (là trường hợp người chơi không sở hữu bất kỳ lá bài rác nào, các lá bài đều được sắp xếp tạo thành phỏm) hoặc khi phần bài ở giữa đã hết. Nếu phần bài ở giữa bàn đã hết nhưng không có người ù thì những người có phỏm sẽ tính điểm với nhau, ai có điểm thấp nhất thì thắng, không có phỏm thì thua (cháy bài). Người nào ù thì ăn 03 người còn lại mỗi người 50.000 đồng, trường hợp không có người ù thì sẽ tính điểm.

Cách tính điểm các lá bài như sau: Các quân bài A, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K tương ứng với số điểm: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13. Người ít điểm nhất sẽ thắng hết, người ít điểm thứ 2 sẽ thua cho người ít điểm nhất 10.000 đồng, người ít điểm thứ 3 sẽ thua cho người ít điểm nhất 20.000 đồng, người ít điểm thứ 4 sẽ thua cho người ít điểm nhất 30.000 đồng, người không có phỏm sẽ không tính điểm và thua người ít điểm nhất 40.000 đồng.

Số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo và các đối tượng khác được xác định như sau:

Bị cáo T N T đem theo 70.000 đồng để đánh bạc. Khi đang đánh bạc thì có P H đến trả cho Thắng 2.000.000 đồng, Thắng khai không dùng số tiền này để đánh bạc nên cất trong túi quần, còn số tiền dùng đánh bạc bị cáo để ở rãnh ngay đầu gối quần. Trong quá trình đánh bạc Nguyễn Ngọc Thắng thắng được 230.000 đồng.

N V đem 300.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Thảo thua, khi bị bắt quả tang Thảo còn lại 10.000 đồng.

H N đem theo 200.000 đồng để đánh bạc, quá trình đánh bạc Quang thua, khi bị bắt quả tang Quang còn lại 100.000 đồng.

P V T đem số tiền khoảng 12.500.000 đồng, nhưng không nhớ rõ cụ thể là bao nhiêu tiền, sau đó lấy 150.000 đồng để dưới chân để đánh bạc, số tiền còn lại không dùng để đánh bạc nên cất trong người.

Tang vật thu giữ:

- Số tiền 720.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc.
- Số tiền 2.000.000 đồng thu của T N T.
- Số tiền 12.340.000 đồng thu trên người của P V T. Đã trả lại cho Thanh.
- 02 bộ bài tây 52 lá trong đó có 01 bộ bài đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số 37/CT-VKSCM ngày 28/5/2020 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo T N T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc”.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

Đối với các đối tượng H N, P V T, N V tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Quang, Thanh và Thảo là phù hợp.

Riêng đối với Q T biết các đối tượng trên đánh bạc tại quán cà phê của mình đã yêu cầu các đối tượng không đánh bạc, không thu lợi bất chính từ những người đánh bạc nên không phạm tội. Đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch cùng tham gia đánh bạc trước khi bị bắt quả tang, do không xác định được người này là ai nên không có cơ sở để xử lý.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết lỗi, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về xác định tội phạm: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội do mình thực hiện như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, lời khai này phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Vào khoảng 09 giờ 00 phút ngày 14/02/2020 bị cáo có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Phôm” thắng thua bằng tiền, số tiền thu được tại chiếu bạc và số tiền thu được trên người các đối tượng được xác định dùng để đánh bạc tổng cộng là 720.000 đồng. Tuy số tiền sử dụng để đánh bạc chưa đủ 5.000.000 đồng, tuy nhiên do bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nên lần đánh bạc này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Dù cơ sở kết luận hành vi của bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện Kiểm Sát là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, dẫn đến các hậu quả nghiêm trọng khác như phá sản tài sản, làm tan vỡ hạnh phúc gia đình và làm phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng khác như giết người, cướp, trộm cắp tài sản.... Hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, trật tự trị an, nếp sống văn minh của xã hội. Do đó cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trong quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, việc tham gia đánh bạc chỉ là bộc phát nhất thời, số tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc không lớn, bị cáo có nơi cư trú và việc làm ổn định, bị cáo hiện đang có ba con nhỏ, cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của bị cáo. Vì vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần xử phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội, cho bị cáo cơ hội để trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, tạo điều kiện cho bị cáo chăm sóc gia đình.

[4] Đối với các đối tượng H N, P V T, N V tham gia đánh bạc được thua bằng tiền dưới 5.000.000 đồng, bản thân các đối tượng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật hình sự, nên không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự về tội “Đánh bạc”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q, T và T là phù hợp.

Riêng đối với Q T khi biết các đối tượng trên đánh bạc tại quán cà phê của mình đã yêu cầu các đối tượng không đánh bạc, không thu lợi bất chính từ những người đánh bạc nên không phạm tội. Đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch cùng tham gia đánh bạc trước khi bị bắt quả tang, do không xác định được người này là ai nên chưa có cơ sở để xử lý đối với đối tượng này.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Tiền mặt thu giữ tại chiếu bạc: 720.000đ. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng của bị cáo T N T để đảm bảo Thi hành án.

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá.

- Số tiền 12.340.000 đồng thu trên người của P V T, do không có cơ sở để xác định Thanh dùng số tiền trên để đánh bạc nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ đã trả lại cho Thanh là phù hợp.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát: Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp, có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo T N T phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng: khoản 1 Điều 321; Điều 35; điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

- Xử phạt: Bị cáo T N T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 720.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá (Trong đó 01 bộ bài đã qua sử dụng, 01 bộ bài chưa qua sử dụng).

Tiếp tục tạm giữ số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) của bị cáo T N T để đảm bảo Thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng nêu trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Mỹ theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/5/2020 và biên lai thu tiền số 007571 ngày 29/5/2020)

3. Án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a, khoản 1, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo T N T, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông P V T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông H N, ông N V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Cẩm Mỹ;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Mỹ;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

ĐÃ KÝ

Nguyễn Hoài Bảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thành viên hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lại Thị Thúy Hằng- Lê Đức Dũng

Nguyễn Hoài Bảo

